

Số: 88 /BC-UBND

Hòa Thành, ngày 09 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO

Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng quý I và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2020

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-TTCP, ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ về quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng;

Thực hiện Kế hoạch công tác thanh tra năm 2020 được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 2578/QĐ-UBND, ngày 03/12/2019,

UBND huyện Hòa Thành báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng quý I năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2020 như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC QUÝ I NĂM 2020

I. THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA:

- Trong quý 1/2020 thực hiện 01 cuộc Thanh tra việc quản lý và sử dụng kinh phí tại Trường Mẫu giáo Trường Hòa (đạt 01/04 cuộc, chiếm 25%). Hiện đã kết thúc thanh tra, đã ban hành kết luận. Qua thanh tra, đã phát hiện vi phạm số tiền 7.425.000 đồng, kiến nghị thu hồi và đã thu hồi 7.425.000 đồng.

- Khảo sát, xây dựng kế hoạch triển khai cuộc thanh tra việc quản lý và sử dụng kinh phí tại trường tiểu học Trường Tây C.

- Tiếp tục tham gia Đoàn Thanh tra việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, đấu thầu thuốc chữa bệnh theo chỉ đạo của Thanh tra tỉnh Tây Ninh.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO CỦA CÔNG DÂN:

1. Công tác tiếp công dân:

a) Kết quả tiếp công dân:

Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành huyện thực hiện 202 kỳ tiếp công dân theo lịch, tiếp 48 lượt, 46 người dân, 46 vụ việc (02 vụ việc cũ, 44 vụ việc mới) trong đó:

- Tại Ban Tiếp công dân huyện: Lãnh đạo huyện tiếp dân 12 kỳ, tiếp 04 lượt, 04 người dân, 04 vụ việc (01 vụ việc cũ, 03 vụ việc mới); trong đó Chủ tịch UBND huyện tiếp 6 kỳ, tiếp 0 lượt, 0 người dân. Cán bộ tiếp dân thường xuyên 18 lượt, 16 người dân, 16 vụ việc (01 vụ việc cũ, 15 vụ việc mới).

- Tại các cơ quan, ban ngành huyện: Thủ trưởng tiếp 72 kỳ, 01 lượt, 01 người dân, 01 vụ việc mới.

- Tại UBND các xã, thị trấn: Lãnh đạo tiếp 118 kỳ, tiếp 11 lượt, 11 người

dân; 11 vụ việc mới; trong đó Chủ tịch UBND xã thực hiện 59 kỳ, 0 lượt, 0 người dân. Cán bộ tiếp dân thường xuyên 14 lượt, 14 người dân, 14 vụ việc mới.

b) Nội dung tiếp công dân:

Có 01 vụ tố cáo; 45 phản ánh, kiến nghị. Nội dung vụ việc tập trung vào các lĩnh vực: Đất đai 40, môi trường 01, lĩnh vực khác 05.

c) Kết quả phân loại, xử lý qua tiếp công dân:

- Số vụ việc đã được giải quyết: 46.

- Số vụ việc chưa được giải quyết: 0.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo:

a) Tiếp nhận:

Tổng số đơn đủ điều kiện phải xử lý trong kỳ: 19 đơn, trong đó:

- Tổng số đơn Văn phòng HĐND - UBND huyện tiếp nhận trong kỳ 15 đơn, gồm:

+ Trực tiếp: 04 đơn (Bùi Thị Hoàng Kim, Nguyễn Văn Hiệp, Phan Thị Kim Tư, Dương Hồng Thắm);

+ Buu điện: 07 đơn (Trần Văn Lập, Bùi Quang Nhựt, Hồ Chí Thiện, Trần Văn Khang, Phan Xuân Trúc, Lương Quốc Sang, Trần Thị Kim Hoàng).

+ Đơn do Đoàn Đại biểu quốc hội chuyển đến: 01 đơn (tiểu thương Chợ Long Hoa).

+ Đơn do Thường trực HĐND chuyển đến: 01 đơn (Phùng Văn Huỳnh).

+ Đơn do Ủy ban kiểm tra Huyện ủy chuyển đến: 02 đơn (Trần Văn Tú, Nguyễn Văn Bé Quý).

- Tổng số đơn UBND các xã, thị trấn tiếp nhận trực tiếp trong kỳ: 04 đơn (Võ Thị Em, Mai Thị Em, Dương Thị Oanh, Võ Văn Chừa).

b) Phân loại đơn:

* Về nội dung:

- Số đơn khiếu nại: 0 đơn.

- Số đơn tố cáo: 01 đơn.

- Số đơn phản ánh, kiến nghị: 18 đơn.

- Số đơn dân sự khác: 0 đơn.

* Về thẩm quyền:

- Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng đơn vị: 09 đơn (Tư, Kim, Sang, Trúc, Lập, Huỳnh, Nhựt, Thiện, tiểu thương chợ Long Hoa).

- Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện: 01 đơn (Quý).

- Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, thị trấn 08 đơn (Hiệp, Thắm, Tú, Hoàng, Võ Thị Em, Mai Thị Em, Oanh, Chừa).

- Số đơn giao cho cơ quan chuyên môn kiểm tra, xác minh: 01 (Khang).

* Về trình tự thủ tục:

- Đơn chưa được giải quyết 0 đơn.

- Đơn đã được giải quyết lần đầu 19 đơn.

- Đơn đã được giải quyết nhiều lần: 0 đơn.

c) Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo nhận được:

Căn cứ nội dung, thẩm quyền giải quyết, các cán bộ tiếp công dân tham mưu đề xuất lãnh đạo xử lý 19/19 đơn tiếp nhận (đạt 100%), trong đó:

- Số đơn không đủ điều kiện xử lý: 0 đơn.
- Số đơn trả, giải thích, hướng dẫn người dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết: 01 đơn.
- Số đơn hướng dẫn đến cơ quan giải quyết theo thẩm quyền: 17 đơn (UBND các xã, thị trấn: 04 đơn; Hội đồng hòa giải xã: 04 đơn; cơ quan chuyên môn giải quyết theo thẩm quyền: 09 đơn).
- Số đơn chuyển cơ quan chuyên môn tham mưu UBND huyện xác minh, đề xuất giải quyết: 01 đơn.

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền:

a) Kết quả giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền:

- Tổng số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện 01 đơn kỳ trước chuyển sang, đang xem xét ban hành quyết định giải quyết khiếu nại (đơn bà Huỳnh Thị Chuyên, ngụ xã Long Thành Nam khiếu nại UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trái pháp luật).
- Việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật: 0 quyết định.

b) Kết quả giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền:

- Tổng số đơn tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện nhận trong kỳ: 01 đơn, đã giải quyết xong. Kết quả: tố cáo đúng 01 đơn.
Nội dung: Tố cáo ông Võ Văn Huân, Phó Chủ tịch UBND xã Trường Hòa, ký xác nhận tình trạng hôn nhân cho ông Trần Ngọc Đờm chưa kết hôn, dẫn đến việc những người có quyền hưởng thừa kế mất quyền hưởng tài sản quyền sử dụng đất do ông Đờm đứng tên, chết để lại.
- Việc thi hành các kết luận nội dung tố cáo có hiệu lực pháp luật: 01 kết luận.

4. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo:

Trong quý 1/2020, các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã tuyên truyền, phổ biến về khiếu nại, tố cáo được 64 cuộc với 1.154 lượt người. Đài truyền thanh xã và các cụm loa tại các ấp tuyên truyền được 4 giờ 45 phút.

5. Tình hình sử dụng, đăng nhập dữ liệu vào phần mềm Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tiếp công dân, phân loại, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- Việc cập nhật phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo còn chậm, một số đơn vị cập nhật thông tin chưa đầy đủ, kịp thời, quá trình vận hành còn một số khó khăn, bất cập. Để phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo được triển khai thực hiện phát huy hiệu quả, UBND huyện đã ban hành Công văn số 940/UBND, ngày 24/9/2019 về việc tăng cường sử dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo của Thanh tra Chính phủ, nhằm khắc phục lỗi

hệ thống, ứng dụng đồng bộ phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo của Thanh tra-Chính phủ trên địa bàn huyện.

- Tổ chức tập huấn việc sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo cho bộ phận Ban Tiếp công dân huyện, UBND các xã, thị trấn để xử lý những khó khăn, vướng mắc khi áp dụng.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG:

Trong quý 1/2020, UBND huyện đã tổng hợp tài liệu phục vụ đánh giá phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh; ban hành Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020; báo cáo UBND tỉnh về việc sử dụng tài sản công, tặng quà và nhận quà tặng không đúng quy định trong dịp Tết Canh Tý năm 2020; báo cáo kết quả thực hiện công tác kê khai, minh bạch tài sản năm 2019 về Thanh tra tỉnh.

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 08/KH-UBND, ngày 20/01/2020 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 trên địa bàn huyện, theo đó các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn lồng ghép tổ chức các cuộc tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Trong quý 1/2020, Đài Truyền thanh huyện phát thanh 13 chuyên mục liên quan đến lĩnh vực phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đạt tổng thời lượng 3 giờ, góp phần nâng cao ý thức, hiểu biết pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, công chức và người dân trên địa bàn huyện.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

UBND huyện chỉ đạo Thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Giám đốc các đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện hiệu quả việc công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng như: dự toán kinh phí, quy chế chi tiêu nội bộ, các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; mua sắm tài sản; đấu thầu, chọn thầu trong đầu tư xây dựng; các nguồn vận động nhân dân; quy hoạch, đào tạo cán bộ, công chức; việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức; việc thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu, việc cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý,

...

b) Việc xây dựng, ban hành, thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

UBND huyện chủ động ban hành quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 cho các cơ quan, đơn vị huyện đảm bảo đúng chỉ tiêu, định mức theo quy định, duy trì giữ lại 10% kinh phí chi thường xuyên để cải cách tiền lương. Phòng Tài chính - Kế hoạch tích cực hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn nhằm sử dụng hiệu quả kinh phí, đảm bảo hoạt động các

cơ quan, đơn vị theo hướng dẫn của Thông tư số 59/2003/TT-BTC, ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính.

Các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước đều xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ cơ quan năm 2020.

c) Việc thực hiện quy định CBCC tặng quà, nhận, nộp lại quà tặng:

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Tây Ninh, UBND huyện ban hành Công văn số 54/UBND, ngày 20/01/2020 chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc quán triệt, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 33-CT/TTg, ngày 19/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp đảm bảo đón Tết Nguyên đán Canh Tý vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; thực hiện nghiêm túc quy định về việc biếu, tặng quà Tết theo chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị định số 59/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng. Trong quý 1/2020, trên địa bàn huyện không có trường hợp vi phạm quy định về sử dụng tài sản công, tặng quà và nhận quà tặng không đúng quy định trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý.

d) Việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức:

100% các đơn vị đã xây dựng Kế hoạch triển khai và đưa việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy chế văn hóa nơi công sở và nâng cao hiệu quả thời gian làm việc vào các tiêu chí đánh giá, chấm điểm thi đua bình xét hàng tháng, hàng quý, năm 2020. Xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật và trách nhiệm thực thi công vụ, gây khó khăn, phiền hà cho cá nhân, tổ chức.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức:

UBND huyện xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định. Trong quý I/2020 không có công chức thuộc diện chuyển đổi công tác.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập:

Thực hiện Công văn số 111/UBND-NCPC, ngày 20/01/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc thực hiện công tác kê khai, minh bạch tài sản năm 2019, UBND huyện Hòa Thành đã ban hành Công văn số 86/UBND, ngày 04/02/2020 của về việc thực hiện công tác kê khai, minh bạch tài sản năm 2019, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Giám đốc các đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện tiếp tục thực hiện việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập để làm cơ sở thực hiện tiếp theo khi có quy định mới; đồng thời có cơ sở báo cáo kết quả thực hiện chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 13-CT/TU, ngày 25/02/2014 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2019 theo Chương trình làm việc năm 2020 của Tỉnh ủy.

Trên địa bàn huyện có 80/80 (đạt 100%) cơ quan, đơn vị, trường học thực hiện xong việc kê khai, minh bạch tài sản năm 2019 với số người thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập là 434 người (308 cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện và các trường học; 118 cán bộ, chủ chốt thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; 08 cán bộ thuộc diện Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: Không.

g) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Các cơ quan, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn nỗ lực thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020 trên địa bàn huyện, 100% cơ quan, đơn vị đẩy mạnh thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan hành chính:

- Triển khai, sử dụng có hiệu quả, đúng quy định các hệ thống thông tin nhằm tăng cường trao đổi văn bản điện tử, chỉ đạo công tác chỉ đạo, điều hành (văn phòng điện tử, chữ ký số, hộp không giấy, thư điện tử công vụ @ tayninh.gov.vn, ...).

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, dịch vụ công trực tuyến; đảm bảo 100% TTHC được cập nhật trên Trang thông tin điện tử huyện; ưu tiên triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với các TTHC thường xuyên giao dịch với người dân, tổ chức theo hướng dẫn của tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 545/QĐ-UBND, ngày 05/3/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt Kế hoạch xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và Quyết định số 2274/QĐ-UBND, ngày 18/10/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 545/QĐ-UBND, ngày 05/3/2019.

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản:

Tất cả cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện được thanh toán lương và các khoản thu nhập qua thẻ ATM. Việc thanh toán các chi phí trong hoạt động cơ quan như cước điện thoại, văn phòng phẩm, ... hầu hết đều thực hiện thanh toán bằng chuyển khoản.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng: Không.

IV. CÔNG TÁC KHÁC:

Tham gia Đoàn liên ngành việc thực hiện đầu tư mới Dự án BOT Trung tâm Thương mại Long Hoa theo Quyết định số 74/QĐ-UBND, ngày 15/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

V. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT:

1. Công tác thanh tra:

Thanh tra huyện đã xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2020 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định, trong thực hiện luôn bám sát kế hoạch được phê duyệt, triển khai kịp thời, có hiệu quả công tác thanh tra theo kế hoạch và theo chỉ đạo của cấp trên; nội dung thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, chính chính kịp thời những hạn chế trong lĩnh vực được thanh tra, đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra.

UBND huyện quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Chỉ thị số 20/CT-TTg và Công văn số 1534/UBND-KTTC, không để xảy ra việc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp quá 02 lần/1 năm.

2. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã chủ động nắm tình hình, tổ chức tiếp công dân thường xuyên, định kỳ theo quy định, công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo đúng trình tự và thời gian quy định.

Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật, được quan tâm chỉ đạo thực hiện.

Bên cạnh những mặt làm được cũng còn một số tồn tại, hạn chế: Việc UBND các xã, thị trấn áp dụng phần mềm Cơ sở quốc gia về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của Thanh tra Chính phủ còn cập nhật chưa được kịp thời; công tác kiểm tra rà soát, thống kê, tổng hợp báo cáo chuyên đề về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; một số cơ quan, đơn vị chưa đảm bảo theo đề cương hướng dẫn.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng:

Công tác phòng, chống tham nhũng được các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện tiếp tục quan tâm thực hiện tốt, UBND huyện chỉ đạo các cơ quan chức năng tùy theo nhiệm vụ của mình đã thực hiện đầy đủ các nội dung phòng, chống tham nhũng.

Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN đã nâng cao ý thức trách nhiệm và nhận thức của cán bộ, công chức và nhân dân, góp phần từng bước đưa công tác PCTN của huyện hoạt động ổn định, có hiệu quả.

Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng như minh bạch tài sản, minh bạch trong thực hiện các công việc của cơ quan công quyền, thực hiện chế độ giám sát,... đã góp phần trong đấu tranh chống tham nhũng.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ II NĂM 2020

1. Công tác thanh tra:

Thanh tra huyện triển khai và kết thúc cuộc thanh tra việc quản lý và sử dụng kinh phí tại trường tiểu học Trường Tây C.

2. Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

UBND huyện tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về tiếp dân, khiếu nại, tố cáo nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức và người dân và trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo chuyên đề công tác tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo Thông tư số 03/2013/TT-TTCP, ngày 10/6/2013 của Tổng Thanh tra Chính phủ.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng:

Nhằm thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện; phát hiện và xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, góp phần giữ vững tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. UBND huyện đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng quý II năm 2020, như sau:

- Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức, hiệu quả thiết thực.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng; đề cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng.

- Phát hiện, xử lý nghiêm tham nhũng qua các hoạt động quản lý nhà nước; tập trung các lĩnh vực có nguy cơ tham nhũng cao; các cơ quan chức năng phối hợp chặt chẽ, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra công vụ về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp nhũng nhiễu, tiêu cực; nâng cao đạo đức, kỷ luật, kỷ cương công vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Trên đây là báo cáo của UBND huyện về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo quý I năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2020./.

Nơi nhận: *STB*

- Thanh tra tỉnh;
- TT.HU; TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT và UV.UBND huyện;
- ĐB.HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VP.HĐND-UBND huyện.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
N. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Vân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI
(Số liệu tính từ ngày 04/12/2019 đến ngày 04/3/2020)



		Kết quả giải quyết												Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại				Ghi chú																					
Đơn vị	Đơn khiếu nại	Đã giải quyết				Phản tích kết quả (vụ việc)				Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố			Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Tống số quyết định phải thực hiện																		
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn tại trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Khấu nại đúng	Khấu nại sai	Khấu nại đúng một phần	Giải quyết lần 1	Giải quyết lần 2	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Số người được trả lại quyền lợi	Tổng số người đã bị xử lý	Số vụ việc đã khởi tố	Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Đã thực hiện	Phải thu	Đã thu	Phải trả	Đã trả												
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	
UBND huyện	1																																						
UBND xã thị trấn	1																																						
Tổng	2		2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	

UBND HUYỆN HOÀ THẠNH



CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA
(Số liệu tính từ ngày 04/12/2019 đến ngày 04/3/2020)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (BỘ, ngành, tỉnh, TP) về công tác thanh tra		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm						Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý				Ghi chú						
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Pháp luật về thanh tra		Pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN		Thực hiện pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN		Số đơn vị có vi phạm		Kiến nghị xử lý		Kết quả kiểm tra								
			Lớp	Người	Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị	Số cuộc	Số đơn vị	Kiểm điểm, rút kinh nghiệm	Hành chính	Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm	Đã xử lý hành chính		Tổng số KLT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm	Đã xử lý hành chính			
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
UBND huyện	1		64		64	1154															
Tổng	1		64		64	1154															



KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(Số liệu tính từ ngày 01/12/2019 đến ngày 04/3/2020)

Kèm theo Báo cáo số 88/BC-UBND, ngày 09/3/2020 của UBND huyện Hòa Thành

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	01 (KH PCTN năm 2020)
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0

15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức			
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập			
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng			
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán			
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	20
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100%
PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG			
Qua việc tự kiểm tra nội bộ			
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
Qua hoạt động thanh tra			
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0

	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + Ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

	+ Ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)		
52	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam) + Ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m ²	0
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận có hành vi tham nhũng	Người	0
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	0
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	0
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	0